

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**

2. Ông **Trịnh Ngọc THnh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 482/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thủy H**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Sơn Lập, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh **Hoàng Tuấn Tr**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2022; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị Thủy H** trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Tr sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Trung và được cấp Giấy chứng nhận ngày 01/11/2007. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, xung đột. Nguyên nhân do anh Tr không lo làm ăn và có sử dụng chất ma túy, nhưng chị không có tài liệu gì chứng minh về lời khai này. Từ tháng 4.2022 cho đến nay chị và anh Tr đã không còn sống chung

với nhau. Nay chị H không còn tình cảm yêu thương với anh Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu Khang, An và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Hoàng Tuấn Tr trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn: Anh Tr thừa nhận vợ chồng kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Trung ngày 01/11/2007. Đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh và chị H đã sống ly thân nhau, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo công giáo.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011. Khi ly hôn anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu Khang, đồng ý giao cháu An cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Phạm Thị Thủy H được ly hôn với anh Hoàng Tuấn Tr.

- Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011 cho chị H nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung; Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Hoàng Tuấn Tr cư trú tại ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Hoàng Tuấn Tr, tranh chấp nuôi hai con chung là Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Phạm Thị Thủy H là nguyên đơn; anh Hoàng Tuấn Tr là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tr nhưng anh Tr vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị H, anh Tr tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Trung. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H, anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị H, anh Tr hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện nay chị H, anh Tr đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị H, anh Tr trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Tr là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Khang, An; anh Tr có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh điều kiện nuôi con. Xét thấy từ khi chị H, anh Tr không còn sống chung thì con chung do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, cháu được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, ngoài ra các cháu Khang, An đều có nguyện vọng sống chung với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản

trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thủy H H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thủy H. Chị Phạm Thị Thủy H được ly hôn với anh Hoàng Tuấn Tr.

- Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Quốc Kh, sinh ngày 04/9/2008, Hoàng Khánh A, sinh ngày 09/01/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thủy H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0002859 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thủy H và anh Hoàng Tuấn Tr vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự (đề thi Hnh);
- UBND xã Phú Trung (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 01/11/2007)
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Văn Tuấn